TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2023/HS-ST
Ngày: 22/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hằng.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Việt Hà
2. Bà La Thị Thành

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lò Văn Sơm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên toà: Bà: Kiều Thị Thắm - Kiểm sát viên

Ngày 22/8/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2023/TLST-HS, ngày 20/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2023/QĐXXST-HS ngày 09/8/2023 đối với các bị cáo:

1/ Sùng A D ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/01/1976; Tại: Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKHKTT: bản H, xã Kh, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Sùng A S (đã chết) và bà: Giàng Thị S1 (đã chết); Bị cáo có vợ: Giàng Thị L, sinh năm: 1977 và có 06 con: con lớn nhất, sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ hồi 08 giờ 30 phút ngày 23/02/2023, tạm giam ngày 04/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. *(Có mặt tại phiên tòa).*

2/ Lường Văn Ngh ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/01/1984; Tại: Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKHKTT: bản M,xã Kh, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lường Văn T, sinh năm: 1963 và bà: Lường Thị B, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ: Lường Thị Th, sinh năm: 1985 và có 03 con: con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền sự: Không.

Tiền án có 01 tiền án cụ thể: ngày 21/12/2021, Lường Văn Ngh bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên xử phạt 20 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 09/2021/HSST. Ngày chấp hành án là 25/01/2022 và được giảm án 01 lần 03 tháng, bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ hồi 16 giờ 00 phút ngày 22/02/2023, tạm giam ngày 03/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. *(Có mặt tại phiên tòa).*

* Người bào chữa cho các bị cáo là ông Nguyễn Công Hưởng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu *(Có mặt tại phiên tòa).*

3/ Người làm chứng:

3.1. Lường Văn L, sinh năm 1997; địa chỉ: bản S,xã Kh, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt tại phiên tòa)

3.2. Hà Văn H, sinh ngày 01/01/2005; địa chỉ: bản M,xã Kh, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt tại phiên tòa)

3.3. Lò Văn T, sinh ngày 02/9/1999; địa chỉ: bản M,xã Kh, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 21/02/2023, Sùng A D đang ở nhà tại bản H, xã Kh, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu thì có chị gái là Sùng Thị S(sinh năm 1968, nhà ở bản Háng Tày, xã Chế Tạo, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái) đến nhà chơi. Theo lời khai của Dơ: khi Súa và D nói chuyện thì Súa đã nhờ D bán hộ Heroine, nếu bán được sẽ chia tiền công cho Dơ, D đồng ý. Súa đưa cho D 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 16 gói Heroine, mỗi gói đều gói bằng nilon màu xanh. Sau khi đưa Heroine cho Dơ, Súa đi về còn D cất giấu Heroine vào túi áo đang mặc trên người, không cho ai biết. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi D đang ở nhà một mình thì có Sùng A Thanh (sinh năm 1992, nhà ở bản Kể Cả, xã Chế Tạo, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái) là cháu của D đến nhà D chơi. Theo lời khai của Dơ: Thanh đã nhờ D bán Heroine, nếu bán được sẽ chia cho D tiền công, D đồng ý. Thanh đưa cho D 01 gói (được gói bằng nilon màu xanh) bên trong có 28 gói Heroine, mỗi gói đều được gói bằng nilon màu hồng. Nhận Heroine, D cất giấu vào túi áo đang mặc còn Thanh đi về.

Đến khoảng 19 giờ ngày 21/02/2023, Sùng A D đang một mình ở nhà thì có Lường Văn Ngh đến hỏi mua Heroine và đưa cho D số tiền 1.200.000 đồng, D nhận tiền rồi lấy từ trong túi áo ra 04 gói Heroine (đều gói bằng nilon màu xanh) bán cho Ngh. Đến buổi trưa ngày 22/02/2023, Sùng A D đang ở nhà thì Sùng Thị Sđến nhà Dơ. Qua nói chuyện, D đã hỏi mua Heroine của Súa để sử dụng cho bản thân, Súa bán cho D 01 gói Heroine (được gói bằng nilon màu đen) với giá 300.000 đồng. Bán Heroine xong, Súa đi về, D lấy gói Heroine vừa mua của Súa ra sử dụng một phần, phần còn lại D gói bằng mảnh nilon màu đen như cũ rồi cất giấu vào trong túi áo đang mặc trên người, mục đích: để sử dụng và bán. Đến hồi 07 giờ 30 phút ngày 23/02/3023, tại bản H, xã Kh, huyện Than

Uyên, Sùng A D bị lực lượng Công an huyện Than Uyên bắt quả tang, thu giữ tại túi áo đang mặc trên người của D 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu đen, 01 gói nilon màu xanh bên trong có 12 gói Heroine (mỗi gói đều được gói bằng nilon màu xanh), 01 gói nilon màu xanh bên trong có 28 gói Heroine (mỗi gói đều được gói bằng nilon màu hồng) cùng với số tiền 1.200.000 đồng.

Đối với Lường Văn Ngh, sau khi mua 04 gói Heroine của Sùng A D vào tối ngày 21/02/2023, Ngh cầm 04 gói Heroine về nhà tại bản M,xã Kh, huyện Than Uyên và đã sử dụng hết 03 gói Heroine. Còn 01 gói Heroine, Ngh chia thành 05 gói nhỏ, mỗi gói đều gói bằng mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ. Sau đó, Ngh sử dụng hết 02 gói, còn 03 gói Heroine Ngh cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc, không cho ai biết, mục đích: để sử dụng và bán. Khoảng 10 giờ ngày 22/02/2023, Ngh đang ở nhà tại bản M,xã Kh thì có Lò Văn T (sinh năm 1999) và Hà Văn H (sinh năm 2005) đều trú tại bản M,xã Kh, huyện Than Uyên đến nhà Ngh để hỏi mua Heroine. Hưng đưa cho Ngh 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, Tưởng đưa cho Ngh 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. Ngh cầm tổng số tiền 90.000 đồng rồi lấy từ trong túi quần ra 02 gói Heroine (đều gói bằng mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ) đưa cho Hưng 01 gói, đưa cho Tưởng 01 gói. Sau khi bán Heroine xong, Hưng và Tưởng đi về còn Ngh vẫn ở nhà. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Ngh đang ở nhà thì Lò Văn T cùng với Lường Văn L (sinh năm 1997 trú tại bản S,xã Kh, huyện Than Uyên) đến nhà Ngh. Khi vào nhà, Tưởng hỏi mua Heroine và đưa cho Ngh 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng để mua Heroine, Ngh cầm tiền rồi lấy từ trong túi quần ra 01 gói Heroine (được gói bằng mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ) đưa cho Tưởng. Mua được Heroine, Tưởng và Luân đi về nhà Tưởng ở bản M,xã Kh, huyện Than Uyên chia số Heroine mua từ Ngh thành hai phần. Tưởng đưa cho Luân một phần, Tưởng lấy một phần để sử dụng cho bản thân. Luân cầm Heroine đi về, đến bản On,xã Kh, huyện Than Uyên thì Luân lấy gói Heroine ra sử dụng bằng hình thức hít. Khi Luân vừa sử dụng xong thì bị lực lượng Công an huyện Than Uyên phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính hồi 14 giờ ngày 22/02/2023.

Tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp đối với Lường Văn Ngh hồi 15 giờ ngày 22/02/2023 thu giữ số tiền 190.000 đồng do Ngh bán Heroine mà có.

Tại kết luận giám định số 36 cùng ngày 23/02/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Công an huyện Than Uyên và Kết luận giám định số 236/KL-KTHS ngày 03/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: số chất bột màu trắng thu giữ của Sùng A D có tổng khối lượng: 14 gam; là ma túy, loại: Heroine (Heroin). Trong đó: số Heroine trong gói được gói bằng nilon màu đen có khối lượng 0,08 gam; số Heroine trong các gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng và màu xanh có tổng khối lượng 13,92 gam.

Tại kết luận giám định số 238/KL-KTHS ngày 01/3/2023 và Kết luận giám định số 237 ngày 28/02/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: số tiền 190.000 đồng thu giữ của Lường Văn Ngh và số tiền 1.200.000 đồng thu giữ của Sùng A D gửi đến giám định là tiền thật

Vật chứng còn lại của vụ án: 9,67 gam Heroine; 14 mảnh nilon màu xanh; 28 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu đen và 01 vỏ bì niêm phong

ban đầu; (2) số tiền 190.000 đồng thu giữ của Lường Văn Ngh; (3) số tiền 1.200.000 đồng thu giữ của Sùng A Dơ. Hiện số vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Bản cáo trạng số: 93/CT-VKS ngày 20/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố các bị cáo Lường Văn Ngh và Sùng A D về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* ; đối với bị cáo Ngh theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015 và đối với bị cáo Sùng A D theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lường Văn Ngh và Sùng A D phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Về hình phạt: Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lường Văn Ngh từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 - Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt còn lại chưa chấp hành của bản án số: 09/2021/HSST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu là 03 tháng 06 ngày ngày cải tạo không giam giữ quy đổi thành 01 tháng 02 ngày tù. Buộc bị cáo Lường Văn Ngh phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 22/02/2023.

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Sùng A D từ 10 năm đến 11 năm tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 23/02/2023.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 - Bộ luật hình sự 2015 đối với các bị cáo.

Về vật chứng: 9,67 gam Heroine là vật cấm tàng trữ; 14 mảnh nilon màu xanh; 28 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu đen và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 190.000 đồng thu giữ của Lường Văn Ngh và số tiền 1.200.000 đồng thu giữ của Sùng A D sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Miễn 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm cho mỗi bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày luận cứ bào chữa: nhất trí về tội danh cũng như điều luật, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã trình bày, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt các bị cáo mức án phù hợp bởi vì người bào chữa thấy rằng mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên là có phần nghiêm khắc. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Than Uyên cho rằng mức hình phạt đề nghị đối với cả hai bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các

bị cáo đã thực hiện, nên vẫn giữ nguyên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Các bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, người bào chữa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 21/02/2023, tại bản H, xã Kh, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Sùng A D đã bán trái phép 04 gói Heroine cho Lường Văn Ngh lấy số tiền 1.200.000 đồng. Ngoài ra, Sùng A D còn cất giấu 41 gói Heroine có tổng khối lượng 14 gam, mục đích: để sử dụng và bán. Lường Văn Ngh sau khi mua 04 gói Heroine từ Sùng A D đã sử dụng hết 03 gói, còn 01 gói Heroine Ngh chia thành 04 gói nhỏ để bán. Trong ngày 22/02/2023, tại bản M,xã Kh, huyện Than Uyên, Lường Văn Ngh đã hai lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy, cụ thể: khoảng 10 giờ ngày 22/02/2023, Lường Văn Ngh cùng lúc bán trái phép 02 gói Heroine cho Hà Văn H và Lò Văn T lấy số tiền 90.000 đồng, đến khoảng 13 giờ ngày 22/02/2023, Ngh bán trái phép 01 gói Heroine cho Lò Văn T lấy số tiền 100.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lường Văn Ngh đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; đối với bị cáo Sùng A D đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự nên việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý đi ngược lại cuộc đấu tranh quyết liệt của Nhà nước và nhân dân ta, nhằm đẩy lùi và loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Ma túy đã, đang gây ra những tác hại khôn lường cho sức khỏe, trí tuệ, nhân cách và nòi giống con người, làm mất trật tự trị an tại địa phương, ma tuý còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác.

Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của ma túy nhưng vẫn lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm thu lợi bất chính. Do vậy, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt là phù hợp và có căn cứ, do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có phần nghiêm khắc: Hội đồng xét xử thấy rằng, việc đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên là có căn cứ và phù hợp với tính chất hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự 2015.

[5] Về tình tiết tăng nặng: đối với bị cáo Lường Văn Ngh đang chấp hành hình phạt 20 tháng cải tạo không giam giữ nhưng lại phạm tội mới, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 – BLHS là "tái phạm". Bị cáo Sùng A D không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cho xã hội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy rằng cần có một hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Ngh cần tổng hợp hình phạt còn lại chưa chấp hành tại bản án số 09/2021/HSST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên.

Đánh giá toàn diện vụ án thấy rằng cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên là có căn cứ, đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: theo biên bản xác minh và tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có thu nhập nào khác, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251- Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Biện pháp ngăn chặn: cần áp dụng điều 329 – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án, thời gian tạm giữ, tạm giam sẽ được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Về vật chứng của vụ án gồm: 9,67 gam Heroine là vật cấm tàng trữ; 14 mảnh nilon màu xanh; 28 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu đen và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 190.000 đồng thu giữ của Lường Văn Ngh và số tiền 1.200.000 đồng thu giữ của Sùng A D là tiền các bị cáo thu lợi từ việc bán trái phép chất ma túy mà có nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về nguồn gốc Heroine, bị cáo Sùng A D khai là do Sùng Thị S(sinh năm 1968 trú tại bản Háng Tày, xã Chế Tạo, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái) và Sùng A Thanh (sinh năm 1992 trú tại bản Kể Cả, xã Chế Tạo, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái) đưa cho D để bán. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, tuy nhiên Sùng Thị Svà Sùng A Thanh không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì nên chưa có đủ căn cứ để xử lý Súa và Thanh trong vụ án này. Cơ quan điều tra đã tách hành vi và tài liệu liên quan đến Súa và Thanh để tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý.

Đối với Hà Văn H, Lường Văn L, Lò Văn T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Than Uyên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hưng, Luân, Tưởng là có căn cứ.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Do các bị cáo Lường Văn Ngh và Sùng A D sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021 – 2025 theo Quyết định 612/QĐ-UBDT của Ủy ban dân tộc ngày 16/9/2021 nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Sùng A Dơ.

Căn cứ điểm b,c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 36; khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Lường Văn Ngh.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 – BLHS 2015; khoản 2 Điều 106; điều 135; Điều 136 ; Điều 331, Điều 333 – Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố các bị cáo: **Lường Văn Ngh và Sùng A D** phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Sùng A D 10 (mười) năm tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 23/02/2023.

Xử phạt bị cáo Lường Văn Ngh 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt còn lại chưa chấp hành của bản án số: 09/2021/HSST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu là 03 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ quy đổi th

ành 01 tháng 02 ngày tù. Buộc bị cáo Lường Văn Ngh phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 08 (tám) năm 07 (bảy) tháng 02 (hai) ngày tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 22/02/2023.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 9,67 gam Heroine là vật cấm tàng trữ; 14 mảnh nilon màu xanh; 28 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu đen và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 190.000 đồng thu giữ của Lường Văn Ngh và 1.200.000 đồng thu giữ của Sùng A Dơ.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/8/2023 giữa Công an huyện Than Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên)

3. Về án phí:

Các bị cáo Sùng A Dơ, Lường Văn Ngh mỗi bị cáo được miễn 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Mỹ Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- Nhà tạm giữ CAH. Than Uyên;
- THA PT; Người bào chữa;
- các bị cáo;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- UBNDxã Kh (để biết);
- Lưu HS – TA.

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**		**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Thị Việt Hà	**La Thị Thành**	**Lương Thị Mỹ Hằng**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thị Khánh Ly	**Nguyễn Trung Kiên** **Lương Thị Mỹ Hằng**	**Lương Thị Mỹ Hằng**